

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YT
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 01/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Ngô Phiên.

Bà Nguyễn Thị Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ; Sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã XL, huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ: Không; Bố đẻ: Phạm Văn Cương, sinh năm 1957 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Phúc, sinh năm 1962; Vợ: Đoàn Thị L, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2021. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Mè Văn T, sinh năm 1985 (Đã chết)

Địa chỉ: Bản TrN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG

*** Đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1. Ông Mè Văn Đ1, sinh năm 1962. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962. Có mặt.

3. Chị Chu Thị Kim T2, sinh năm 1993. Có mặt.

4. Cháu Mè Chu Quang M, sinh năm 2014.

5. Cháu Mè Chu Thanh T3, sinh năm 2016.

Người giám hộ cho cháu M và cháu T3: Chị Chu Thị Kim T2, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Bản TrN, xã ĐT, huyện YT, tỉnh BG.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản M, xã XL, huyện YT, tỉnh BG. Có mặt.

2. Ông Văn Đình Ph1, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Phố Tràng, xã VT1, huyện VY2, tỉnh BG. Vắng mặt.

3. Anh Ngô Văn T4, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 26, tổ 3, thị trấn SS, huyện SS, thành phố HNo.

4. Bà Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Bản BM, xã ĐV, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Dương Văn Ng1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản NL1, xã XL, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn T4, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản Chay, xã CN3, huyện YT, tỉnh BG. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thế B1, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trám, xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh BG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 22 giờ ngày 10/3/2021, Phạm Văn Đ ở bản M, xã XL, huyện YT, tỉnh BG điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-990.58 hướng từ xã TT2 đi xã XL, huyện YT (thuộc Quốc lộ 17). Ngồi bên ghế phụ là anh Dương Văn Ng1 ở bản NL1, xã XL, huyện YT, tỉnh BG. Khi đi đến đoạn đường thuộc bản Diễn, xã TT2, huyện YT, Đ điều khiển xe ô tô đi ở giữa đường với vận tốc khoảng 40km/h. Đ phát hiện thấy phía trước, cách xe ô tô của Đ khoảng 70 mét là xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097 do anh Mè Văn T ở bản TrN, xã ĐT, huyện YT đang điều khiển xe đi ngược chiều với vận tốc rất nhanh. Lúc này anh T điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên trái theo hướng đi của anh T. Thấy vậy, Đ giảm tốc độ, cho xe đi thẳng với vận tốc khoảng 30km/h nhưng anh T vẫn điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh ở phần đường bên trái theo hướng đi của anh T. Khi hai xe cách nhau khoảng 20 mét thì Đ thấy anh T vẫn điều khiển xe mô tô đi ở phần đường bên

trái của anh T nên Đ đánh lái điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi của Đ, mục đích để tránh xe mô tô do anh T điều khiển. Khi Đ điều khiển xe ô tô sang trái theo hướng đi của Đ thì anh T cũng điều khiển xe mô tô sang phía bên phải theo hướng đi của anh T nên phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm với xe mô tô do anh T điều khiển. Hậu quả làm anh T chết tại chỗ. Ngay sau khi xảy ra tai nạn giao thông, Đ dừng xe rồi cùng anh Ngọ xuống xe đi đến chỗ anh T thì thấy anh T nằm bất động. Anh Ngọ nói với Đ là anh T đã chết nên Đ điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường. Đ đưa anh Ngọ về nhà anh Ngọ rồi điều khiển xe ô tô về nhà Đ đổ cát trên xe ô tô xuống lẫn với đồng cát ở cổng nhà. Sau đó, Đ đến Công an xã XL đầu thú, giao nộp 01 ô tô biển kiểm soát 29C-990.58 và 01 thẻ nhớ lắp trong camera hành trình phía trước của xe ô tô.

Ngày 11/3/2021, Đ giao nộp tại Công an xã XL: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Văn T4; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn Đ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường đã bị xáo trộn do nhiều phương tiện qua lại (phải, trái tính theo hướng TT2 đi XL). Hiện trường là đoạn đường thẳng, đường hai chiều, mặt đường trải nhựa áp phan phẳng có vạch kẻ đường phân chia thành hai phần đường riêng biệt có bề rộng đường xe chạy là 5,5m. Lề đường bên phải là 1,2m, lề đường bên trái không xác định, đoạn đường nằm ngoài khu vực đông dân cư. Điểm mốc được xác định là cột mốc bê tông có ký hiệu H1/102 và mép đường bên trái hướng **TT2** đi XL làm chuẩn. Tại hiện trường thấy: Đám nhựa vỡ màu xanh ký hiệu số (1) kích thước (1,2x0,7)m, tâm đám nhựa vỡ màu xanh cách mép đường trái là 2m. Cách vị trí tâm đám nhựa vỡ 0,2m về hướng XL là điểm đầu của vết cày xước ký hiệu (2) kích thước (6,2x0,015)m, đầu vết cày cách mép đường trái 1,98m, cuối vết cày cách mép đường trái 2,6m. Cách đầu vết cày (2) 2,4m hướng đi XL là điểm đầu của vết cày xước ký hiệu (3) kích thước (4,05x0,01) m, đầu vết cày cách mép đường trái 2,98m, cuối vết cày cách mép đường trái 3,4m. Cách đầu vết cày (3) 1,44m hướng vào mép đường trái là điểm đầu của vết cày xước số (4) kích thước (5,08x0,05)m, đầu vết cày cách mép đường trái 1,54m, cuối vết cày cách mép đường trái 2,15m. Cách đầu vết cày xước (4) 2,8m hướng đi XL là tâm đám nhựa vỡ màu xanh, nâu ký hiệu (5) có kích thước (6,8x2)m, tâm đám nhựa vỡ màu xanh, nâu cách mép đường trái 1,7m. Cách tâm đám nhựa vỡ màu xanh, nâu 5,1m hướng vào trong mép đường trái và đi **TT2** là điểm đầu của vết bánh xe số (6) kích thước (19x0,7)m, đầu dấu vết bánh xe trùng với mép đường trái, cuối dấu vết bánh xe cách mép đường trái 0,9m. Cách tâm đám nhựa và màu xanh, nâu số (5) 1,6m hướng đi XL là trục trước xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097, xe mô tô đổ nghiêng bên phải ở khu vực giữa đường, đầu xe hướng vào mép đường trái, đuôi xe hướng vào mép đường phải, trục trước xe mô tô cách mép đường trái là 2m,

trục sau xe mô tô cách mép đường trái là 3,15m. Cách trục sau xe mô tô 98H3-3097 0,6m hướng đi XL là đầu của tử thi ký hiệu số (7) kích thước (1,35x0,4) m, tử thi trong tư thế nằm sấp, đầu tử thi hướng sang mép đường phải, chân tử thi hướng sang mép đường trái, đầu tử thi cách mép đường trái 3,25m, chân trái tử thi cách mép đường trái 2m. Cột mốc bê tông H1/102 cách đầu vết cày xước ký hiệu số (2) là 8m và trục sau của xe mô tô là 13m, cách mép đường phải 1,1m. Tiến hành mở rộng hiện trường nhưng không phát hiện dấu vết gì.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Mè Văn T: Chiều dài tử thi: 1,55m, tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh, mặt bầm dính nhiều máu tươi; Tím toàn bộ vùng mặt, đầu, cổ; Hai lỗ tai khô, hai mắt khép, bầm tím hai hốc mắt; Vùng trán phải có nhiều vết rách xây sát da bầm tím trên diện (5,5x5)cm; Đuôi ngoài mắt phải có vết xây sát da kích thước (2x1,5) cm; Bầm tụ máu, rập rách môi trên, môi dưới, gãy thân răng 2.4; Chính giữa vùng cổ, phía trên xương đòn hai bên có diện bầm tím da kích thước (3,5x2,5) cm; Mặt sau khuỷu tay phải có vết xây sát da kích thước (2x1) cm; Thành ngực bên phải có vết xây sát da kích thước (3x2) cm; Mạn sườn trái có vết xây sát da kích thước (2,3x0,5) cm; Mặt mu ngón 1 bàn tay trái có diện xây sát da kích thước (4,2x0,8) cm; Mặt trước 1/3 giữa đùi phải có vết xây sát da kích thước (4x1) cm; Sờ nắn kiểm tra thấy gãy sập xương sống mũi, trượt đốt sống cổ C3, C4 ra trước; Giải phẫu tử thi phần đầu qua vết thương vùng trán phải thấy bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng trán, đường nứt vỡ xương hộp sọ vùng trán phân đo được dài 3cm, qua đường vỡ có máu không đông chảy ra.

* Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097: Gương chiếu hậu bên trái khuyết bát gương và mặt gương, khuyết gương chiếu hậu bên phải, ốp nhựa đèn pha và cụm đèn pha, đèn xi nhan hai bên phía trước bị khuyết, mặt đồng hồ công tơ mét phía trong bị nứt, vỡ toàn bộ. Phần đầu chắn bùn bám dính tạp chất màu nâu dạng mỡ, phần phía cuối chắn bùn bám dính tạp chất màu xanh, chắn bùn phía sau bánh trước bị bật chốt rời khỏi vị trí ban đầu, ốp giảm sóc phía trước bên phải có đám mài sát sơn nhựa bám dính tạp chất màu xanh kích thước (5,01x4,6)cm, tâm cách đất 66cm, ốp gáy đầu xe bị vỡ, bật chốt rời khỏi vị trí ban đầu, phần cánh yếm bên phải bị vỡ, mặt trước có đám mài sát nứt vỡ nhựa kích thước (20x7)cm, cánh yếm bên trái vỡ khuyết một phần, đầu để chân phía trước, bên phải có diện mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng kích thước (1,3x1,3)cm, ốp cao su để chân bị tụt rời vào trong, mặt ngoài miệng ống xả có diện mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng kích thước (1,2x2,7)cm, mặt ngoài bên phải tay xách phía sau có diện mài sát kim loại kích thước (5,7x0,8)cm, vành sau xe bị cong vênh, biến dạng.

* Kết quả khám xe ô tô tải, biển kiểm soát 29C-990.58: Ba đờ xóc phía trước bên phải bong tróc sơn, cong vênh, bẹp méo theo chiều từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, trên diện kích thước (70x60)cm, tâm cách đất 95cm. Tại vị trí mặt ngoài phía dưới ba đờ xóc bên phải có đám bong tróc sơn, bám dính tạp chất màu

nâu có kích thước (35x40)cm. Cụm đèn pha và đèn xi nhan phía trước, bên phải cong vênh, thụt lún theo chiều từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới. Tại vị trí mặt ngoài đèn pha phía trước bên phải có dính tạp chất màu nâu và nâu đỏ kích thước (10x10)cm. Ca lăng bên phải có vết vỡ nứt nhựa bám dính tạp chất màu nâu đỏ có kích thước (24x11)cm, tâm cách đất 95cm. Đèn gầm phía trước bên phải cong vênh theo chiều từ trái sang phải, từ trước ra sau. Mặt ngoài bên phải khung kim loại bảo vệ két nước có vết trượt sát kim loại, kích thước (20x3)cm. Mặt ngoài đầu quang nhíp phía trước bên phải có vết trượt sạch bụi bẩn diện tích kích thước (27x14)cm, đầu nhíp trước bên phải bám dính tạp chất màu nâu, xanh.

* Tại Bản kết luận giám định số 573/KL-KTHS ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Nguyên nhân chết của Mè Văn T: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương cột sống cổ do tai nạn giao thông.

* Tại Bản kết luận giám định số 675/KL - KTHS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

- Dấu vết chùn cong, trượt xước sơn, kim loại, dính chất màu nâu tại bên phải ba đèn trước, đèn pha và đèn xi nhan trước bên phải xe ô tô 29C-990.58 được hình thành do va chạm với dấu vết vỡ khuyết, chùn cong, trượt xước sơn, nhựa, kim loại tại mặt nạ đầu xe, cổ phốt, ốp nhựa giảm sóc trước bên phải của xe mô tô 98H3-3097 tạo nên là phù hợp. Dấu vết trượt xước kim loại, dính mảnh nhựa màu nâu tại ốc vít cố định đèn gầm bên phải đầu xe ô tô 29C-990.58 được hình thành do va chạm với dấu vết hằn lõm, trượt xước, mất sơn, nhựa tại cánh yếm phải của xe mô tô 98H3-3097 tạo nên là phù hợp. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 2, số 3 và số 4 được hình thành do quá trình sau khi va chạm, xe mô tô 98H3-3097 đổ nghiêng phải, văng rê trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Dấu vết mảnh nhựa vỡ màu xanh và màu nâu ký hiệu số 1 và số 5 được hình thành do quá trình va chạm các mảnh nhựa, sơn trên xe mô tô 98H3-3097 và xe ô tô 29C-990.58 vỡ, rơi trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Không đủ căn cứ xác định dấu vết in hằn vân lốp ký hiệu số 6 do phương tiện nào tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29C-990.58 với xe mô tô 98H3-3097 trên mặt đường tại khu vực dấu vết mảnh vỡ màu xanh ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên trái theo hướng TT2 đi XL. Chiều hướng va chạm của hai phương tiện trong tư thế chuyển động đứng, ngược chiều. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô 29C-990.58 và xe mô tô 98H3-3097 với các phương tiện khác. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của 2 phương tiện trước khi xảy ra tai nạn.

* Tại Bản kết luận giám định số 765/KL-KTHS ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video trong thư mục có tên “1” được lưu trữ trong 01 (một) thẻ nhớ MicroSD cụ thể sau:

+ Tên file: VID_953.MOV; dung lượng: 110MB, thời lượng: 01 phút 00 giây; Tên file: VID_954.MOV, dung lượng: 110MB, thời lượng: 01 phút 00 giây; Tên file: VID_955.MOV; dung lượng: 110MB; thời lượng: 01 phút 00 giây.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YT kết luận: Chi phí thay thế, sửa chữa hư hỏng xe ô tô tải BKS 29C - 990.58 là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Chi phí thay thế, sửa chữa hư hỏng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097 là: 2.140.000 đồng (*hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, Phạm Văn Đ khai nhận trước đó đã uống bia vào khoảng hơn 19 giờ ngày 10/3/2021. Tiến hành đo nồng độ cồn của Phạm Văn Đ lúc 23 giờ 50 phút ngày 10/3/2021, kết quả nồng độ cồn trong khí thở là 0,065mg/L.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 19/3/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh BG xác định: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của anh Mè Văn T là 276.6mg/dl.

Đối với số cát Đ chở trên xe khi xảy ra tai nạn do Đ đã đổ lẩn với số cát cũ của nhà Đ nên không xác định được khối lượng cát mà Đ chở vào tối ngày 10/3/2021.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Hạnh là của bà Nguyễn Thị Đ2 ở bản BM, xã ĐV, huyện YT. Bà Đường cho anh T mượn chiếc xe trên để sử dụng. Ngày 19/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô trên cho bà Đường.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 29C-990.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Ngô Văn T4; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Phạm Văn Đ là tài sản của Đ; Chiếc ô tô trên là do Đ mua lại của anh Văn Đình Ph1, sinh năm 1959 ở phố Trảng, VT1, VY2, BG để sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn Đ đã bồi thường cho ông Mè Văn Đ1, bà Nguyễn Thị S (là bố mẹ anh T) số tiền 160.000.000 đồng, bồi thường cho chị Chu Thị Kim T2 (vợ anh T) số tiền 80.000.000 đồng, không ai yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà Đường không yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097.

Từ những nội dung nêu trên, bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS - YT ngày 06 tháng 08 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa:** Bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại tại phiên tòa trình bày về phần bồi thường thiệt hại, gia đình đã nhận được đầy đủ tiền do gia đình bị cáo bồi thường

nên không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh BG đã phân tích tính chất vụ án giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã XL, huyện YT, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a,b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa catton được dán giấy niêm phong có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của các thành phần tham gia bên trong chứa các mẫu vật sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 xe ô tô tải tự đổ, biển kiểm soát 29C - 990.58, màu sơn xanh, nhãn hiệu TMT, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472674 mang tên Ngô Văn T4 địa chỉ: Tổ 6, TT SS, HNo, biển số đăng ký 29C - 990.58 do Công an TP HNo cấp; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số C120CB10086388 do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ Cathay Việt Nam cấp ngày 23/5/2020; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3325073 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98 - 02D chi nhánh HTX đầu tư quản lý và khai thác chợ Hải An thành phố BG cấp ngày 23/5/2020; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 190173016684 do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 05/10/2017 mang tên Phạm Văn Đ, có giá trị đến ngày 05/10/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Văn Đ: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, những làm chứng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử xét thấy thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai thể hiện quan điểm của họ và sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 10/3/2021, tại Quốc lộ 17 thuộc bản Diễn, xã TT2, huyện YT, tỉnh BG; Phạm Văn Đ (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 29C-990.58 đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình, gây tai nạn với xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097 do anh Mè Văn T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả làm anh T chết tại chỗ, hai phương tiện xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng, gây thiệt hại tổng là 4.140.000 đồng (*Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trước khi điều khiển xe ô tô, Đ đã sử dụng bia, sau khi gây tai nạn, Đ lái xe ô tô rời khỏi hiện trường.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, những tài liệu chứng cứ này đã phù hợp với nhau nên đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* " theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo đã uống bia trước khi tham gia giao thông, đi không đúng phần đường, sau khi gây ra tai nạn đã lái xe khỏi hiện trường, bị cáo đã đủ tuổi và là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do

vậy hành vi phạm tội của bị cáo cũng cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, sau khi gây tai nạn vẫn thường xuyên đi lại thăm hỏi đối với gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại coi như một thành viên trong gia đình. Trong vụ án này để xảy ra tai nạn, người bị hại cũng có một phần lỗi là đã uống rượu bia trước khi tham gia giao thông, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trước khi xảy ra tai nạn đã đi không đúng phần đường của mình khiến cho bị cáo hoảng sợ nên đã đánh lái sang đường ngược chiều và gây tai nạn. Vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục đối với bị cáo. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Những người này đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 98H3-3097 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn Hạnh là của bà Nguyễn Thị Đ2 ở bản BM, xã ĐV, huyện YT. Bà Đường cho anh T mượn chiếc xe trên để sử dụng. Ngày 19/7/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe mô tô trên cho bà Đường. Bà Đường không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên nên không đặt ra xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hộp bìa catton được dán giấy niêm phong có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của các thành phần tham gia bên trong chứ các mẫu vật sau giám định. Đây là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe ô tô tải tự đổ, biển kiểm soát 29C - 990.58; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472674; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 190173016684 mang tên Phạm Văn Đ. Đây là những tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

*** Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã XL, huyện YT, tỉnh BG giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22 ngày 10/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đối với Phạm Văn Đ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Không đặt ra giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 2; điểm a,b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp bìa catton được dán giấy niêm phong có hình dấu của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và chữ ký của các thành phần tham gia bên trong chứa các mẫu vật sau giám định.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 xe ô tô tải tự đổ, biển kiểm soát 29C - 990.58, màu sơn xanh, nhãn hiệu TMT, xe bị hư hỏng; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 472674 mang tên Ngô Văn T4 địa chỉ: Tổ 6, TT SS, HNo, biển số đăng ký 29C - 990.58 do Công an TP HNo cấp; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số C120CB10086388 do Công ty TNHH bảo hiểm phi nhân thọ Cathay Việt Nam cấp ngày 23/5/2020; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD3325073 do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 98 - 02D chi nhánh HTX đầu tư quản lý và khai thác chợ Hải An thành phố BG cấp ngày 23/5/2020; 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 190173016684 do Sở giao thông vận tải Thái Nguyên cấp ngày 05/10/2017 mang tên Phạm Văn Đ, có giá trị đến ngày 05/10/2022.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YT;
- Công an huyện YT;
- Chi cục THADS huyện YT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng